

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
HỘI NỮ TRÍ THỨC TỈNH ĐỒNG NAI

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 32 /QĐ-UBND
ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Nữ trí thức tỉnh Đồng Nai.
2. Tên tiếng nước ngoài: Dongnai Association For Intellectual Women.
3. Tên viết tắt: DAFIW.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Nữ trí thức tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp của nữ trí thức tỉnh, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại số 09, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (trong khuôn viên Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai).

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Đồng Nai trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội nhằm chăm lo, hỗ trợ, giúp đỡ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và sự quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Là thành viên của Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động và được hỗ trợ kinh phí hoạt động khi thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên.
4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội.
5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước.
6. Tham gia ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
8. Được xây dựng quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Thực hiện công tác vận động nữ trí thức.
2. Phát hiện, bồi dưỡng, hỗ trợ phát triển và tôn vinh các nữ trí thức tài năng tỉnh Đồng Nai.
 - a) Phát huy truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, tinh cộng đồng, trung thực và phẩm chất đạo đức của nữ trí thức.

b) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đội ngũ nữ trí thức.

c) Tạo điều kiện nâng cao trình độ nghề nghiệp, góp phần cải thiện đời sống tinh thần, vật chất của nữ trí thức.

3. Bảo vệ các quyền hợp pháp về nghề nghiệp và hoạt động sáng tạo của hội viên khi tham gia hoạt động Hội.

4. Tổ chức hoạt động tư vấn, phản biện nhằm góp phần xây dựng cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chương trình, kế hoạch, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về nữ trí thức, giáo dục và đào tạo đối với phụ nữ.

5. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức Khoa học - Công nghệ cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện vai trò là thành viên của Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai và Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh Đồng Nai theo quy định các Điều lệ liên quan.

a) Phối hợp với các tổ chức thành viên khác của Hội Nữ trí thức Việt Nam, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Đồng Nai triển khai các hoạt động chung nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp và xây dựng khối đại đoàn kết các tầng lớp phụ nữ.

b) Tham gia các hoạt động nhằm phát huy vai trò, năng lực của nữ trí thức trong việc hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm đối tượng phụ nữ khác góp phần phát triển phong trào phụ nữ và hoạt động Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai.

c) Phản ánh nguyện vọng và ý kiến đóng góp của đội ngũ nữ trí thức với Đảng, Nhà nước, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai, Hội Nữ trí thức Việt Nam.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

1. Hội viên chính thức: Phụ nữ Việt Nam có trình độ đại học trở lên, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, tuổi tác, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội; có phẩm chất đạo đức tốt; có hộ khẩu thường trú hoặc hoạt động tại Đồng Nai; tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện xin gia nhập Hội thì được xem xét kết nạp vào Hội và được công nhận là hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên danh dự, hội viên liên kết: Những cán bộ nữ nhiều tâm huyết, đã có nhiều công hiến cho sự phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp phát triển phong trào phụ nữ của tỉnh, không có điều kiện là hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, muốn tham gia hoạt động của Hội, tự nguyện xin vào Hội và hoạt động theo Điều lệ Hội thì được công nhận là hội viên danh dự hoặc hội viên liên kết.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được tham gia các hoạt động của Hội.
2. Được yêu cầu Hội hỗ trợ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ; nghiên cứu và áp dụng khoa học, kỹ thuật tiên bộ mới vào thực tiễn.
3. Được yêu cầu Hội đại diện và bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của mình trong lĩnh vực chuyên môn và hoạt động trong các tổ chức của Hội; được đề xuất, đóng góp ý kiến và yêu cầu Hội thay mặt mình kiến nghị với các cơ quan hữu quan về các vấn đề có liên quan đến cá nhân.
4. Được đề xuất những vấn đề phát triển Hội; được đề xuất nguyện vọng nâng cao chất lượng dịch vụ của Hội.
5. Được ứng cử, đề cử và bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội; được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.
6. Được xin ra khỏi Hội khi không còn khả năng hoặc không có nguyện vọng tiếp tục tham gia Hội.
7. Được giới thiệu hội viên mới.
8. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
9. Được cấp thẻ hội viên.
10. Hội viên danh dự, hội viên liên kết được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành Hội, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tuân thủ Điều lệ Hội, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội, tích cực hoạt động trong tổ chức cơ sở của Hội; đoàn kết, hỗ trợ, hợp tác giúp đỡ các hội viên khác.
2. Học tập, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, không ngừng nâng cao trình độ sáng tạo, trình độ chuyên môn, khoa học kỹ thuật và quản lý.
3. Tuyên truyền, phát triển hội viên mới, tham gia sinh hoạt và đóng hội phí theo quy định của Hội.
4. Tham gia các hoạt động và chấp hành sự phân công của Hội, không được sử dụng danh nghĩa của Hội nếu việc sử dụng đó làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội.
5. Giữ gìn và nâng cao uy tín hoạt động của nữ trí thức.
6. Sáng tạo ra các sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị cho xã hội theo đúng quy định của pháp luật.
7. Hội viên danh dự, hội viên liên kết có trách nhiệm tôn trọng, thực hiện theo quy định Điều lệ Hội.
8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

1. Thủ tục gia nhập Hội

a) Hồ sơ đăng ký gia nhập Hội gửi tới Văn phòng Hội hoặc Chi hội, gồm:

- Đơn xin đăng ký gia nhập Hội;
- Sơ yếu lý lịch cá nhân (khai và tự chịu trách nhiệm).

b) Nếu Hội chấp thuận đề nghị của Chi hội hoặc cá nhân gửi tới Văn phòng Hội, Ban Thường vụ sẽ có quyết định công nhận hội viên. Kể từ ngày Hội có quyết định công nhận, hội viên được hưởng đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của hội viên theo quy định tại Điều lệ này.

2. Thủ tục thôi tham gia Hội:

a) Hội viên có đơn đề nghị thôi tham gia Hội được Hội hoặc Chi hội chấp nhận.

b) Bị đình chỉ tư cách hội viên, khi :

- Hội viên mất quyền công dân theo pháp luật và mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án;

- Hội viên có hoạt động trái mục đích Hội, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hội, xâm hại đến lợi ích chung của Hội;

- Hội viên không đóng hội phí từ 12 tháng trở lên, trừ trường hợp có lý do và được Ban Chấp hành chấp nhận.

3. Thẩm quyền kết nạp vào Hội và cho ra khỏi Hội do Ban Thường vụ quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội;

2. Ban Chấp hành Hội;

3. Ban Thường vụ Hội;

4. Ban Kiểm tra Hội;

5. Các chi hội và tổ chức trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Cố một Phó Chủ tịch thường trực trong số các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội điều hành công việc hành chính thường xuyên của Hội.

Điều 18. Các đơn vị trực thuộc

Các đơn vị trực thuộc được thành lập theo nhu cầu của Hội để đảm bảo các nhiệm vụ nghiên cứu, giao dịch của Hội với các đối tác trên các lĩnh vực có liên quan đến quyền, nhiệm vụ của Hội.

Điều 19. Chi hội

1. Là tổ chức thành viên cơ sở (thuộc các huyện, thành phố, thị xã; các ngành, lĩnh vực...) có từ 10 hội viên trở lên tán thành Điều lệ Hội; tự nguyện tham gia Hội có thể thành lập Chi hội theo quy định của Điều lệ Hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Chi hội họp bầu Chi hội trưởng và Chi hội phó theo nhiệm kỳ Đại hội 05 năm/1 lần.

3. Chi hội họp 3 tháng/lần, khi cần có thể họp bất thường.

4. Chi hội có nhiệm vụ thực hiện Điều lệ và các nghị quyết của Hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chỉ thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chỉ khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách; cảnh cáo; chấm dứt tư cách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Nữ trí thức tỉnh Đồng Nai mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Nữ trí thức tỉnh Đồng Nai gồm 8 Chương, 26 Điều đã được Đại hội đại biểu lần thứ I Hội Nữ trí thức tỉnh Đồng Nai thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2013 tại Hội trường Tỉnh ủy Đồng Nai và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Nữ trí thức tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.